

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển tại Tờ trình số 1956/TTr-SNNPTNT ngày 24 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 12 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các TTHC số 1, 2, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16 trong lĩnh vực Thủy lợi được ban hành tại phụ lục IV, Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số 2177 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.004427	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	2.001796	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	2.001795	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
4	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	2.001793	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.004385	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	2.001791	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.003880	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.003870	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	2.001426	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	2.001401	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.003921	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1.003893	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	145 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	40 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			200 giờ làm việc

2. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	65 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	thủy lợi và NSNT		việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	40 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

3. Tên thủ tục: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn.	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	65 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	40 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

4. Tên thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng Q QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	25 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	16 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			56 giờ làm việc

5. Tên thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	41 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	24 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

6. Tên thủ tục: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	65 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	40 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

7. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	41 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	24 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

8. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	41 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	24 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

9. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	65 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	40 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

10. Tên thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	06 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	13 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	12 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

11. Tên thủ tục: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	08 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

12. Tên thủ tục: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó thẩm định kiểm tra xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký tờ trình kèm theo dự thảo giấy phép gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng QLCT thủy lợi và NSNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	01 giờ làm việc
Bước 8	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	08 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy lợi	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định cấp giấy phép nhận cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc